

Số: 123 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động của ngành Ngân hàng  
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022**

### THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính – Kế toán.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Ngân hàng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP

Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng, Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương, Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu, Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Nhà máy in tiền quốc gia, Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội, Chủ tịch Công đoàn Ngân hàng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *le*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Lãnh đạo NHNN; (đề b/c)
- Bộ Tài chính;
- Thành viên BCĐ Ngành về THTK, CLP;
- Lưu: VP, TCKT.TATUYET *le*

**KT. THÔNG ĐỐC  
PHÓ THÔNG ĐỐC**



**Đào Minh Tú**



**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG  
CỦA NGÀNH NGÂN HÀNG VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM,  
CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 123 /QĐ - NHNN ngày 28/01/2022  
của Thống đốc NHNN)*

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC  
HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2022**

**1. Mục tiêu**

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THPTK, CLP) năm 2022 là thực hiện quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp THPTK, CLP trong mọi lĩnh vực hoạt động của ngành Ngân hàng, góp phần tạo nguồn lực để thực hiện các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2022; tiết kiệm chi phí nhằm quản lý, sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước cho phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế và phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai.

**2. Yêu cầu**

- THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước; bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Chương trình tổng thể về THPTK, CLP của NHNN giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1963/QĐ-NHNN ngày 08/12/2021 của Thống đốc NHNN”.

- THPTK, CLP phải gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành đã đề ra tại Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 13/01/2022 của NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2022, trong đó, đặc biệt chú trọng các mục tiêu, nhiệm vụ về điều hành chính sách tiền tệ, cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng,...

- THPTK, CLP phải đảm bảo thực chất, có kết quả cụ thể, gắn với việc đánh giá, kiểm tra theo quy định.

- THPTK, CLP phải gắn với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, mọi lúc, mọi nơi với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm**

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2022 là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch năm 2022 của Ngành, đồng thời, tạo nguồn lực để thực hiện các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2022; tiết kiệm chi phí nhằm quản lý, sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước cho phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế, phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh Covid-19 và thiên tai. Để đạt được các yêu cầu đó, việc THPTK, CLP trong năm 2022 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng năm 2022, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 13/01/2022 của NHNN.

b) Quản lý tài chính chặt chẽ, hiệu quả và đúng quy định; quản lý, sử dụng kinh phí trong phạm vi kế hoạch tài chính, dự toán hoặc kinh phí khoán được giao. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát các nhiệm vụ trùng lặp, kém hiệu quả, sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm 2022 để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Xây dựng và quản lý chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn vay ODA và hỗ trợ kỹ thuật của các nhà tài trợ nước ngoài; kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả. Đảm bảo thực hiện dự án theo văn kiện đã ký kết với nhà tài trợ; phân bổ và giải ngân nguồn vốn ODA và nguồn vốn đối ứng theo đúng kế hoạch và đúng quy định của pháp luật và nhà tài trợ.

d) Quyết liệt đẩy mạnh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; quản lý, giám sát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả, tiến độ và chất lượng thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình trong hệ thống NHNN.

đ) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn để góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí tài sản công; chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm thông qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; thực hiện nghiêm túc quy trình thanh lý tài sản công để tránh thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.

e) Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc NHNN đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai quyết liệt việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công có chất lượng ngày càng cao.

g) Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, đẩy nhanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế. Đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hoá, thoái vốn; nâng cao hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh

nghiệp, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đối với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

h) Nâng cao nhận thức của các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPTK, CLP; xử lý nghiêm vi phạm quy định về THPTK, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các đơn vị.

## II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

THPTK, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

### 1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí từ NSNN và kinh phí của NHNN

a) Trong năm 2022, thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên từ khâu lập kế hoạch và chi tiêu trong phạm vi dự toán/mức kinh phí khoán được giao. Trong đó tập trung:

- Thực hiện rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết. Các hội nghị, hội thảo, các cuộc họp (ngoại trừ các cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước) có thành phần tham dự từ các đơn vị, địa phương khác nhau phải sử dụng hình thức họp trực tuyến thông qua hệ thống truyền hình trực tuyến của NHNN. Hạn chế tối đa việc tổ chức họp tập trung; đối với các cuộc họp, hội nghị bắt buộc phải tổ chức trên phạm vi toàn ngành theo hình thức tập trung phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

- Triệt để tiết kiệm chi phí, kết hợp nhiều nội dung trong một lần kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tại đơn vị; tránh chồng chéo nội dung thanh tra, kiểm tra, kiểm toán giữa các đoàn. Kiểm soát chặt chẽ việc đi công tác bằng phương tiện máy bay, đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước và NHNN; lựa chọn chuyến bay và loại vé máy bay có mức chi phí tiết kiệm nhất. Giảm thiểu chi phí đi lại thông qua việc sử dụng phương tiện giao thông phù hợp.

- Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học. Khi lập kế hoạch/danh mục đề tài nghiên cứu khoa học trong năm, cần căn cứ trên nguồn kinh phí được phân bổ cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học để rà soát, lựa chọn các đề tài mang tính thiết thực, cập nhật kịp thời tính thời sự và xu hướng phát triển của nền kinh tế, gắn với thực tiễn hoạt động của ngành; không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi. Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước và kinh phí của NHNN thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo; triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm đảm bảo sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Ngân hàng phải đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với xu thế, thực tiễn hoạt động của ngành Ngân hàng và định hướng, kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực

của NHNN; phát huy có hiệu quả hình thức đào tạo, bồi dưỡng qua hệ thống trực tuyến và truyền hình E-learning.

- Tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí, phương tiện đi lại và các chi phí khác; khuyến khích việc khoán chi phí đến từng phòng/ ban/ bộ phận trực thuộc đơn vị hoặc từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

b) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Triển khai việc giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2021, năm 2022 giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước tương ứng mức giảm chi thường xuyên từ ngân sách.

## **2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công và vốn đầu tư XDCB**

- Các đơn vị cần thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

- Thực hiện tiết kiệm ngay từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án cần thiết, có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công; thực hiện sớm việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022; kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và tổ chức triển khai kế hoạch, đạt kết quả cao.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn của NHNN: Các đơn vị thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng các công trình hiện có và nhu cầu sử dụng trụ sở để đề xuất kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 đối với các công trình thực sự cần thiết, phù hợp với quy hoạch của ngành và địa phương. Đối với công trình sửa chữa lớn, các đơn vị phải rà soát kỹ, lập kế hoạch sửa chữa đồng bộ, tránh tình trạng manh mún, chắp vá, không hiệu quả, gây tổn kém lãng phí.

Vụ Tài chính – Kế toán thực hiện rà soát, thẩm định đề nghị của các đơn vị; cắt giảm, tạm dừng hoặc điều chỉnh các công trình/hạng mục công trình chưa thật sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp, đảm bảo triệt để tiết kiệm ngay từ chủ trương đầu tư, kế hoạch đầu tư.

- Trong tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình, các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án cần phải quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Nhà nước và NHNN về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và đấu thầu; nâng cao trách nhiệm trong quản lý và thực hiện dự án đầu tư; lựa chọn các đơn vị, nhà thầu có năng lực, uy tín tham gia tư vấn, thi công và giám sát công trình. Chủ đầu tư, Ban

quản lý dự án phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thông đốc về kết quả thực hiện và quyết định của mình.

- THPTK, CLP, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế, hạn chế tối đa tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án.

- Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước, của NHNN đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện; tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, có chế tài xử lý đối với các đơn vị chậm quyết toán dự án hoàn thành.

### 3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước và của NHNN nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 167/NĐ-CP, bảo đảm tài sản công sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; đẩy mạnh thực hiện khoán kinh phí sử dụng tài sản công theo quy định.

- Các đơn vị phải tận dụng, khai thác có hiệu quả tài sản, trang thiết bị làm việc hiện có, chỉ đề xuất ghi kế hoạch mua sắm tài sản năm 2022 đối với các tài sản có nhu cầu thực sự cần thiết, cấp bách phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ, đảm bảo an toàn trụ sở, kho tiền,... theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ hiện hành; chỉ ghi vốn năm 2022 đối với các dự án/tài sản có khả năng hoàn thành trong năm 2022. Vụ Tài chính - Kế toán rà soát đề nghị của các đơn vị, lập kế hoạch mua sắm tài sản trên cơ sở đánh giá thực trạng tài sản hiện có, cắt giảm các tài sản không thực sự cần thiết hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn.

- Việc tổ chức mua sắm tài sản phải tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu; chỉ được mua sắm, trang bị tài sản được Thông đốc phê duyệt và cấp có thẩm quyền phê duyệt trong kế hoạch mua sắm tài sản năm 2022. Nâng cao chất lượng thẩm định, đẩy nhanh tiến độ mua sắm để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Kiên quyết

thu hồi, xử lý kỷ luật theo quy định đối với những trường hợp trang bị tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản. Kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết không đúng quy định. Việc quản lý số tiền thu được từ các hoạt động cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện thanh lý tài sản đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, việc tuân thủ quy định của pháp luật trong việc mua sắm tập trung, việc thực hiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; triển khai quyết liệt Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021) của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước. Ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công.

#### **4. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại các TCTD, TCTC và doanh nghiệp do NHNN quản lý**

##### **4.1. Đối với các TCTD, TCTC và doanh nghiệp do NHNN quản lý**

- Tổ chức thực hiện nghiêm và có hiệu quả các nhiệm vụ để đạt các mục tiêu, chỉ tiêu quy định tại Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 13/01/2022 NHNN.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, quy định và chỉ đạo của Nhà nước và của NHNN về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, triệt để tiết kiệm trong các lĩnh vực hoạt động để tạo nguồn lực cho phát triển sản xuất kinh doanh, giảm lãi suất cho vay và dành nguồn để phòng, chống và khắc phục thiệt hại của đại dịch Covid – 19. Xây dựng Chương trình hành động về THTK, CLP năm 2022 đảm bảo kịp thời, đầy đủ, bám sát các chỉ đạo của Chính phủ và của NHNN, phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh của từng đơn vị.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2022 bám sát các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng



của Chính phủ, NHNN; chấp hành đúng chỉ đạo của NHNN về các chỉ tiêu kế hoạch được giao; rà soát chặt chẽ để thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu lập kế hoạch.

- Cắt giảm chi phí hoạt động để phân đầu tiếp tục giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm dịch vụ, hàng hoá, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và chi phí quản lý (tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi chiết khấu thanh toán, lễ tân, khánh tiết, hội nghị, chi phí điện, xăng dầu).

- Nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế tiên tiến, đặc biệt tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro trong hoạt động; ứng dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý; tăng cường giám sát, quản lý, cơ cấu lại các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết theo hướng nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo quy định của pháp luật, bảo đảm nguyên tắc và cơ chế thị trường, minh bạch và công khai thông tin. Việc xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm tính đúng giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, tính đúng, tính đủ tiền thuê đất của doanh nghiệp, tránh thất thu NSNN.

- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp được sử dụng cho chi đầu tư phát triển, phải được cân đối trong ngân sách nhà nước hàng năm theo kế hoạch đầu tư công trung hạn; đảm bảo nguồn lực hỗ trợ quá trình cơ cấu lại, sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại cơ sở nhà đất của các TCTD, TCTC và doanh nghiệp có vốn nhà nước theo Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp, xử lý tài sản công và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực trong công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động của Ngân hàng.

- Các TCTD, TCTC, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình bán nợ xấu theo giá trị thị trường, đảm bảo việc xử lý nợ xấu khách quan, minh bạch và không để xảy ra tiêu cực, sai phạm, thu hồi tối đa giá trị tài sản đảm bảo của khoản nợ xấu, giảm tổn thất về tài sản cho ngân hàng, đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của các cổ đông nói chung và cổ đông Nhà nước nói riêng.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ việc huy động, sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước, nhất là việc vay nợ nước ngoài, các dự án đầu tư trong nước và ra nước ngoài, nguồn vốn mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp, hạn chế tối đa cấp bảo lãnh của Chính phủ đối với doanh nghiệp nhà nước.

- Các TCTD, TCTC, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Người đại diện vốn nhà nước thực hiện nghiêm các quy định và chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quản lý, tổ chức hoạt động của đơn vị. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ, bao gồm các chương trình, báo cáo về THPTK, CLP.

- Nâng cao trách nhiệm của Người đại diện vốn nhà nước tại các TCTD, TCTD và doanh nghiệp có vốn nhà nước trong việc giám sát đầu tư vốn, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

#### **4.2. Đối với các đơn vị NHNN tham mưu cho Thống đốc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu**

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý, giám sát tài chính của chủ sở hữu nhà nước đối với các TCTD, tổ chức tài chính và doanh nghiệp trong ngành Ngân hàng.

- Tăng cường quản lý trong quá trình hoạt động của các đơn vị; thẩm định chặt chẽ các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của các đơn vị, đảm bảo đúng chủ trương, định hướng và chỉ đạo của NHNN, đặc biệt chủ trương tiếp tục tiết kiệm chi phí để tạo thêm nguồn lực giảm lãi suất, giảm phí để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.

- Tham mưu trình Thống đốc xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý các đơn vị.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quyền và trách nhiệm của Người đại diện tại một số TCTD, TCTC và doanh nghiệp, đặc biệt là việc chấp hành các quy định và chỉ đạo của NHNN.

#### **5. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian làm việc**

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống NHNN đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối các đơn vị trực thuộc; không thành lập tổ chức mới; hợp nhất, sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với hoạt động của NHNN nhằm thu gọn đầu mối, giảm biên chế. Thực hiện cơ chế khoán kinh phí theo nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra.

- Xây dựng cơ chế tiền lương của NHNN theo chế độ tiền lương mới của Nhà nước (nếu có), gắn với lộ trình cải cách hành chính, tinh giản biên chế.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của BCH Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai,

minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số theo mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh triển khai văn hóa công sở, đạo đức công vụ và thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM**

#### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP**

Thủ trưởng các đơn vị trong ngành Ngân hàng trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2022; xây dựng chương trình, kế hoạch THTK, CLP trong đó xác định các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên. Phân công rõ ràng trách nhiệm cho các đơn vị trực thuộc; đưa kết quả THTK, CLP là tiêu chí đánh giá trong công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

#### **2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP**

- Thủ trưởng các đơn vị trong ngành Ngân hàng phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội để đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước và NHNN có liên quan đến THTK, CLP để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các cá nhân trong ngành Ngân hàng.

- Các cơ quan báo chí, truyền thông của NHNN và của các TCTD nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò trong việc tuyên truyền, vận động về THTK, CLP; tăng cường việc đưa tin, bài cũng như các gương điển hình trong THTK, CLP.

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THTK, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền.

#### **3. Tăng cường công tác tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:**

a) Về quản lý, điều hành tài chính

- Lập và tổ chức quản lý, điều hành kế hoạch thu nhập, chi phí của NHNN và của các đơn vị, đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm; tiếp tục thực hiện khoán kinh phí hoạt động cho các đơn vị. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng kinh phí của các đơn vị NHNN, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí như mua sắm, sửa chữa,...

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

#### b) Về quản lý vốn đầu tư công

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các quy định về quản lý, tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công, bảo đảm phù hợp với thực tế, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu, đẩy mạnh thực hiện đấu thầu qua mạng để giảm bớt chi phí hành chính. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng phương pháp, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công; gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công; tăng cường phân cấp, phân quyền nhưng phải đảm bảo tính tự chịu trách nhiệm “cá thể hóa” vai trò cá nhân của người đứng đầu trong quản lý, điều hành; có chế tài xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong việc để kéo dài, chậm tiến độ đưa vào sử dụng các dự án đầu tư công gây thất thoát, lãng phí.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hoá trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Thường xuyên cập nhật Hệ thống thông tin về đầu tư công để lưu trữ các thông tin, dữ liệu liên quan đến việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm (trong đó có nội dung giải ngân vốn đầu tư công); lập, thẩm định, phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công của NHNN.

#### c) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục thực hiện các quy định nội bộ về quản lý tài sản. Hoàn thành việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo thẩm quyền để làm cơ sở lập kế hoạch, dự toán, quản lý, bố trí sử dụng, xử lý tài sản công theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát trong việc quản lý, mua sắm, sử dụng tài sản công tại các đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền có hành vi vi phạm.

d) Về thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Thực hiện có hiệu quả Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh phân cấp và giao quyền chủ động cho các đơn vị sự nghiệp theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công.

- Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, cấp kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; chuyển dần từ cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế thanh toán theo đặt hàng, nhiệm vụ gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ, giá cung cấp dịch vụ và nhu cầu sử dụng; có lộ trình cụ thể thực hiện cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ, giảm dần phương thức giao nhiệm vụ nhằm tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hoá dịch vụ sự nghiệp công.

- Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

đ) Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhằm phục vụ quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chặt chẽ hiệu quả sử dụng vốn và tài sản nhà nước của chủ sở hữu tại doanh nghiệp. Thực hiện minh bạch báo cáo tài chính, thông tin tài chính, kinh doanh, điều hành của doanh nghiệp nhà nước, tăng cường trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Ban điều hành và giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước.

e) Về quản lý lao động, thời gian lao động

- Rà soát, sửa đổi các văn bản hiện hành của NHNN về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cho phù hợp với các quy định mới của Nhà nước. Hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động ngành Ngân hàng.

- Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức, người lao động để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

#### **4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP**

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo đúng quy định của pháp luật.

b) Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

c) Thực hiện công khai hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

#### **5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến THTK, CLP, trong đó:

a) Khi lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, các đơn vị cần tập trung vào một số lĩnh vực: (i) các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, vốn XDCB của NHNN và của các đơn vị; (ii) quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ; (iii) mua sắm, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (iv) quản lý và sử dụng kinh phí khoán, chi thường xuyên, quản lý kinh phí nghiên cứu khoa học.

Các đơn vị NHNN (Vụ Kiểm toán nội bộ, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, Vụ Tài chính – Kế toán, Vụ Tổ chức cán bộ) xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra, kiểm toán việc thực hiện các quy định về THTK, CLP và Chương trình hành động của ngành Ngân hàng về THTK, CLP tại các đơn vị. Việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán thực hiện theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào chương trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán năm 2022.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị cấp dưới trực thuộc nhằm kịp thời phát hiện những thiếu sót trong quản lý tài chính, tài sản, quản lý đầu tư xây dựng công trình, trong quản lý và sử dụng lao động và thời gian lao động.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí, đặc biệt là Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.

## **6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hoá quản lý; gắn kết THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị trong THTK, CLP**

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các đơn vị gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, giải pháp tại Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết 76/NQ-CP.

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Kết nối thông tin một cửa quốc gia, tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm triệt để các thủ tục hành chính còn chồng chéo, vướng mắc, không cần thiết trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của NHNN; Ban hành Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2022.

- Tiếp tục đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, thực hiện nhận gửi văn bản điện tử liên thông 4 cấp chính quyền; chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định 09/2019/NĐ-CP; đẩy mạnh hình thức họp trực tuyến.

b) Triển khai đồng bộ, có hiệu quả công tác THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng; đề ra các biện pháp cụ thể để siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ;

c) Tăng cường phối hợp triển khai THTK, CLP giữa các Vụ, Cục và các đơn vị NHNN, các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp có vốn nhà nước trong ngành Ngân hàng, các tổ chức đoàn thể, các đơn vị truyền thông để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của các đơn vị:**

**1.1.** Căn cứ Chương trình hành động của ngành Ngân hàng về THTK, CLP năm 2022, Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng Chương trình THTK, CLP; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP của các cấp, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi cấp, mỗi đơn vị cụ thể hóa các mục tiêu,

chỉ tiêu/ kế hoạch tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, của đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

### 1.2. Các Vụ, Cục chức năng của NHNN

- Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THPTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý.

- Vụ Tài chính – Kế toán, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kiểm toán nội bộ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm toán, thanh tra về THPTK, CLP liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

### 2. Thời hạn gửi chương trình/báo cáo:

Các đơn vị gửi chương trình/kế hoạch/báo cáo về NHNN (Vụ Tài chính – Kế toán) theo thời hạn như sau:

- Chương trình THPTK, CLP của các đơn vị (trừ các đơn vị không có bộ phận kế toán) gửi chậm nhất 01 tháng kể từ ngày ban hành Chương trình hành động của ngành Ngân hàng về THPTK, CLP năm 2022;

- Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kiểm toán nội bộ, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng gửi kế hoạch kiểm tra, kiểm toán, thanh tra về THPTK, CLP về Vụ Tài chính – Kế toán trong thời gian 10 ngày sau khi được Thống đốc phê duyệt để theo dõi, tổng hợp và phối hợp thực hiện, tránh trùng lặp các đoàn và nội dung kiểm tra tại các đơn vị.

- Kế hoạch tiết kiệm của các đơn vị NHNN và đơn vị sự nghiệp gửi theo thời hạn quy định tại tiết a, khoản 2, Điều 3 Quyết định số 117/QĐ-NHNN ngày 22/01/2020 quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

- Báo cáo kết quả THPTK, CLP năm 2022 được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại khoản 1, Điều 17 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPTKCLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 84/2014/NĐ-CP; Quyết định 117/QĐ-NHNN ngày 22/01/2020 của Thống đốc NHNN và gửi về NHNN trước ngày 31/01/2023 kèm Bảng đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí THPTK, CLP trong chi thường xuyên (áp dụng đối với các đơn vị trong hệ thống NHNN)./. *B*



**KẾ HOẠCH TIẾT KIỆM NĂM 2022**  
(Áp dụng với các đơn vị NHNN và đơn vị sự nghiệp thuộc NHNN)

| TT         | Nội dung   | Đơn vị tính    | Kế hoạch 2022 | Kế hoạch tiết kiệm | Ghi chú |
|------------|--|----------------|---------------|--------------------|---------|
| (1)        | (2)  | (3)            | (4)           | (5)                | (6)     |
| <b>I</b>   | <b>TRONG VIỆC BAN HÀNH, THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC, TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ</b>   |                |               |                    |         |
| 1          | Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức mới được ban hành   | Văn bản        |               |                    |         |
| 2          | Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp   | Văn bản        |               |                    |         |
| 3          | Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn   | Cuộc           |               |                    |         |
| <b>II</b>  | <b>TRONG SỬ DỤNG VÀ THANH QUYẾT TOÁN NSNN/KINH PHÍ NSNN</b>  |                |               |                    |         |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính, gồm:</b>  | Triệu đồng     |               |                    |         |
| 1.1        | Chi vật liệu văn phòng, giấy tờ in, sách, báo, tạp chí   | Triệu đồng     |               |                    |         |
| 1.2        | Chi cước phí thông tin liên lạc, bưu phí, điện thoại   | Triệu đồng     |               |                    |         |
| 1.3        | Chi sử dụng điện   | Triệu đồng     |               |                    |         |
|            | Số Kilowatt (kW)   | KW             |               |                    |         |
|            | Số tiền  | Triệu đồng     |               |                    |         |
| 1.4        | Chi xăng, dầu  | Triệu đồng     |               |                    |         |
|            | Số lít   | Lít            |               |                    |         |
|            | Số tiền  | Triệu đồng     |               |                    |         |
| 1.5        | Chi sử dụng nước   | Triệu đồng     |               |                    |         |
|            | Số mét khối (m <sup>3</sup> )  | m <sup>3</sup> |               |                    |         |
| 1.6        | Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, tập huấn, đào tạo, công tác phí  |                |               |                    |         |
| a          | Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, tập huấn   |                |               |                    |         |
|            | Số lượng hội nghị, hội thảo  | Cuộc           |               |                    |         |
|            | Chi phí  | Triệu đồng     |               |                    |         |
| b          | Chi đào tạo, công tác phí  |                |               |                    |         |
| 1.7        | Chi lễ tân, khánh tiết   | Triệu đồng     |               |                    |         |
| 1.8        | Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc từ nguồn kinh phí khoán   | Triệu đồng     |               |                    |         |
| 1.9        | Chi thực hiện các nhiệm vụ được NHNN giao riêng (bao gồm: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được NHNN giao; Kinh phí bố trí để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù như: Kinh phí tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế được bố trí kinh phí riêng; kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình NHNN phê duyệt) | Triệu đồng     |               |                    |         |
| 2          | Mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)   | Triệu đồng     |               |                    |         |
| 3          | Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức  | Triệu đồng     |               |                    |         |
| <b>III</b> | <b>CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT KIỂM TOÁN VỀ THPT, CLP</b>   |                |               |                    |         |
| 1          | Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra liên quan đến THPT, CLP dự kiến triển khai, thực hiện  | cuộc           |               |                    |         |
| 2          | Số lượng cơ quan, tổ chức dự kiến được thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP  | đơn vị         |               |                    |         |

Ghi chú: Cột (5) chỉ lập kế hoạch tiết kiệm đối với mục II

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

..., ngày...tháng...năm 20...  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
 (Ký tên, đóng dấu)

**KẾ HOẠCH TIẾT KIỆM NĂM 2022**  
(Áp dụng với các TCTD, TCTC và doanh nghiệp)

| TT  | Nội dung  | Đơn vị tính | Kế hoạch 2022 | Kế hoạch tiết kiệm | Ghi chú |
|-----|---|-------------|---------------|--------------------|---------|
| (1) | (2)   | (3)         | (4)           | (5)                | (6)     |
| I   | <b>TRONG VIỆC BAN HÀNH, THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC, TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ</b>                          |             |               |                    |         |
| 1   | Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức mới được ban hành                                  | Văn bản     |               |                    |         |
| 2   | Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp                  | Văn bản     |               |                    |         |
| 3   | Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn                | Cuộc        |               |                    |         |
| II  | <b>TIẾT KIỆM CHI PHÍ, GIÁ THÀNH SẢN XUẤT KINH DOANH</b>                                     |             |               |                    |         |
| 1   | Chi phí nguyên, vật liệu  | Triệu đồng  |               |                    |         |
| 2   | Chi phí nhiên liệu, năng lượng  | Triệu đồng  |               |                    |         |
| 2.1 | <i>Chi phí điện</i>   | Kw/h        |               |                    |         |
| 2.2 | <i>Chi phí xăng, dầu</i>  | Tấn (lít)   |               |                    |         |
| 3   | Chi phí quản lý   | Triệu đồng  |               |                    |         |
| III | <b>SỬ DỤNG CÁC NGUỒN KINH PHÍ ĐƯỢC CẤP TỪ NSNN (nếu có)</b>                                 |             |               |                    |         |
| IV  | <b>CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT KIỂM TOÁN VỀ THTK, CLP</b>                        |             |               |                    |         |
| 1   | Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra liên quan đến THTK, CLP dự kiến triển khai, thực hiện | cuộc        |               |                    |         |
| 2   | Số lượng cơ quan, tổ chức dự kiến được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP                     | đơn vị      |               |                    |         |

*Ghi chú: Cột (5) chỉ lập kế hoạch tiết kiệm đối với mục II*

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

..., ngày...tháng...năm 20...  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)